TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HS- ST
Ngày: 31- 8- 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Mạnh Cường
2. Ông Đỗ Văn Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Hoà- Thư ký của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Việt Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 04/2023/HSST- QĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị P- sinh ngày 20 tháng 6 năm 1967 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 2, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề Nghệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị Đ2 (đều đã chết); có chồng là Lê Văn B1 sinh năm 1969 và 02con (lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1991); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 14/02/2023 đến hết ngày 03/7/2023; hiện tại ngoại tại xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Nguyễn Thị H - sinh ngày 01 tháng 8 năm 1964 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 2, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề Nghệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến S (Đã chết) và bà Cao Thị M sinh năm 1940; có chồng là Nguyễn Văn T1 sinh năm 1964 và 02 con (lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1987); tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số: 54/2018/HSST ngày 28/12/2018, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nguyễn Thị H đã nộp xong án phí ngày 20/02/2019, chấp hành xong hình phạt ngày 01/11/2019.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 14/02/2023 đến hết ngày 03/7/2023; hiện tại ngoại tại xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

3. Nguyễn Thị M - sinh ngày 01 tháng 10 năm 1968 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Khu 20, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề Nghệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến S (Đã chết) và bà Cao Thị M sinh năm 1940; có chồng là Bùi Ngọc A, sinh năm 1965 (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 14/02/2023 đến hết ngày 03/7/2023; hiện tại ngoại tại xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1965

Trú tại: Khu 2, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

2. Ông Đinh Quang H1, sinh năm 1970

Trú tại: Khu 20, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

3. Anh Phùng quang Ch, sinh năm 1982

Trú tại: Khu 3, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

4. Ông Khuất Văn D, sinh năm 1956

Trú tại: Khu 11, xã Y, huyện H3, tỉnh Phú Thọ;

5. Anh Nguyễn Bá H2, sinh năm 1974

Trú tại: Khu 3, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

6. Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1952

Trú tại: Khu 7, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

7. Anh Vương Khắc N, sinh năm 1976

Trú tại: Khu 11, xã Y, huyện H3, tỉnh Phú Thọ;

8. Ông Vương Khắc Đ, sinh năm 1969

Trú tại: Khu 11, xã Y, huyện H3, tỉnh Phú Thọ;

9. Anh Chu Trung K, sinh năm 1985

Trú tại: Khu 20, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

10. Anh Nguyễn Minh Ngh1, sinh năm 1984

Trú tại: Khu 2, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

11. Bà Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1960

Trú tại: Khu 4, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

12. Ông Nguyễn Văn B. sinh năm 1963

Trú tại: Khu 1, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Ch, anh Ngh1 có mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt).

* Người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị Thu G- sinh năm 1985

Trú tại: Khu 2, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút, ngày 15/12/2022 tại nhà ở của Nguyễn Thị H - sinh năm 1964 thuộc khu 2, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Công an huyện T cùng chính quyền địa P xã C kiểm tra, phát hiện Nguyễn Thị H đang có hành vi tổng hợp các số lô, số đề mà H đã bán cho các con bạc ngày 15/12/2022 vào một quyển sổ. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ và tạm giữ các đồ vật, tài sản gồm: 01 cuốn sổ hình chữ nhật, nhãn hiệu "điểm 10", bên trong có các tờ giấy kẻ ngang và các chữ số, ký hiệu bằng mực màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu trắng, đỏ gắn sim số 0347.868.932; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh đen, gắn sim số 0385.599.963; 01 chiếc bút bi màu đen, mực màu đen nhãn hiệu TL- 032; 01 mảnh giấy được xé nham nhở kích thước (15,3x10,5)cm, góc trên cùng ghi "25 52 10N" và 6.600.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do H tự nguyện giao nộp.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành thụ lý tin báo nguồn tin về tội phạm và điều tra xác minh theo quy định.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Ngày 12, 13/12/2022, Nguyễn Thị P- sinh năm 1967, trú tại khu 2 xã C, huyện T lần lượt đến gặp và thỏa thuận với Nguyễn Thị H- sinh năm 1964, trú tại khu 2, xã C, huyện T và Nguyễn Thị M- sinh năm 1968 trú tại khu 20 xã C, huyện T về việc H, M đứng ra làm thư ký để bán số lô, số đề cho các con bạc rồi chuyển lại cho P qua hình thức nhắn tin từ số điện thoại 0337.139.267 của M và số điện thoại 0385.599.963 của H đến số điện thoại 0868.676.156 của P. Do hám lợi nên H và M đồng ý. Theo thoả thuận, P sẽ triết khấu cho H và M 20% tiền số đề, còn số lô tính giá 22.000đ/1điểm. Việc thanh toán tiền thắng thua thực hiện hàng ngày.

Do không biết việc Nguyễn Thị M đã nhận lời làm thư ký ghi số lô, số đề cho Nguyễn Thị P nên H đến gặp M và thỏa thuận với M về việc làm thư ký bán các số lô, số đề cho khách sau đó chuyển lại bảng số lô, số đề cho H. Vì M là em ruột của H nên H không tính chênh lệch với M mà thoả thuận triết khấu cho M 20% tiền các số đề và tính giá số lô là 22.000đ/1 điểm (bằng với giá mà H chuyển bảng cho P). M đồng ý làm thư ký ghi số lô đề cho H.

H, P, M thỏa thuận tỷ lệ thắng thua với các con bạc như sau: Người tham gia đánh bạc được tùy ý mua các số tự nhiên có 2 chữ số từ 00 đến 99. Căn cứ xác định thắng, thua là kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày. Nếu số lô đã mua trùng với hai chữ số cuối của tất cả các giải thì trúng

thưởng (thắng), số lô bán giá 23.000đ/1 điểm, tỷ lệ thắng là 1 điểm lô trúng 80.000 đồng. Nếu số đề đã mua trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng (thắng) tỷ lệ là 1.000 đồng tiền đề sẽ trúng được 70.000 đồng. Đối với lô xiên 2, xiên 3 nếu trùng với hai hoặc ba số cuối cùng của các giải thì trúng lô xiên, tỷ lệ cá cược cứ 10.000đ/1 điểm lô xiên sẽ trúng 100.000/1điểm lô xiên 2 và 300.000đ/1 điểm lô xiên 3.

1. Ngày 14/12/2022, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị P đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề như sau:

*** Nguyễn Thị M đã bán số lô, số đề cho các con bạc gồm:**

- Chu Trung K, sinh năm 1985, trú tại khu 20, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Khoảng 17 giờ 05 phút, K gọi điện thoại từ số điện thoại 0962.270.785 của K đến số điện thoại 0337.139.267 của M, hỏi mua 94.000đ số đề và 385.000đ số lô. M triết khấu cho K 9.000đ. K đã thanh toán cho M là 470.000đ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, K không trúng số lô, số đề nào. Số tiền đánh bạc giữa M và K là: **479.000đ.**

- Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1960, trú tại khu 4, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Khoảng 17 giờ 30 phút, Ngh đến nhà M hỏi mua 2.668.000đ tiền các số lô, số đề, gồm 1.958.000đ tiền số lô và 710.000đ tiền số đề. M triết khấu cho Ngh 71.000đ tiền đề. Ngh đã trả đủ cho M số tiền 2.597.000đ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, Ngh trúng thưởng 400.000đ, số tiền này M đã thanh toán trả cho Ngh. Như vậy, số tiền Ngh đánh bạc với M đã tính toán thắng thua là **3.068.000đ.**

- Bán số lô, số đề cho một số khách lạ, không biết tên, tuổi, địa chỉ với tổng số tiền là 2.183.000đ, trong đó có 1.748.000đ tiền số lô và 435.000đ tiền số đề. M triết khấu cho một số người mua 10% tiền đề là 23.000đ. Số tiền thực tế khách lạ đã trả cho M là 2.160.000đ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, khách lạ trúng thưởng 3.020.000đ. Số tiền này M đã thanh toán cho khách lạ. Như vậy số tiền khách lạ đánh bạc với M đã tính toán thắng thua là: **5.203.000đ.**

***Nguyễn Thị M đã chuyển bảng số lô, số đề cho Nguyễn Thị P và Nguyễn Thị H, cụ thể:**

- Nguyễn Thị M **c**huyển bảng số lô, số đề cho Nguyễn Thị H là **4.858.000đ**. Trong đó: chuyển bảng số lô, số đề do các con bạc đã đánh là 3.132.000đ; M tự mua thêm các số lô, đề của H với tổng số tiền là 1.726.000đ. H triết khấu cho M 20% tổng tiền đề là 280.000đ. M đã trả cho H 4.578.000đ.

- Nguyễn Thị M **c**huyển bảng cho Nguyễn Thị P tổng số tiền bảng số lô, số đề là 2.107.000đ. P triết khấu cho M 47.000đ tiền đề, M đã trả cho P 2.060.000đ.

Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 14/12/2022, bảng số lô, đề mà Nguyễn Thị M đã chuyển cho Nguyễn Thị H trúng thưởng 1.600.000đ (trong đó số tiền trúng thưởng của M là 1.200.000đ); bảng số lô, số đề M đã chuyển cho Nguyễn Thị P trúng thưởng 3.020.000đ. Số tiền trúng thưởng này H và

P đã trả đủ cho M. Như vậy, số tiền Nguyễn Thị M đánh bạc với Nguyễn Thị H đã tính toán thắng thua là **6.458.000đ**; số tiền Nguyễn Thị M đánh bạc với Nguyễn Thị P đã tính toán thắng thua là: **5.127.000đ.** (Đã trừ 91.000đ tiền chênh lệch điểm lô mà các đối tượng đã thỏa thuận).

Tổng số tiền Nguyễn Thị M đánh bạc ngày 14/12/2022 là: **11.676.000đ.** Trong đó: 5.330.000đ tiền bán số lô, số đề cho các con bạc; 1.726.000đ M tự đánh bạc với Nguyễn Thị H và số tiền trúng thưởng là 4.620.000đ.

* **Nguyễn Thị H nhận bảng số lô, số đề do Nguyễn Thị M chuyển và bán số lô, số đề với các con bạc khác gồm:**

- Nguyễn Tiến L- sinh năm 1952 trú tại khu 7, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Khoảng 16 giờ 00 phút, L một mình đi đến nhà H hỏi mua 50.000đ tiền đề và 184.000đ tiền lô. H triết khấu cho L 10.000đ tiền số đề. L đã trả cho H 224.000đ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, L không trúng thưởng. Số tiền đánh bạc giữa L và H là **234.000đ.**

- Vương Khắc N- sinh năm 1976 trú tại khu 11, xã Y, huyện H3, tỉnh Phú Thọ: Khoảng 16 giờ 30 phút, N đi đến nhà H và hỏi mua 610.000đ tiền các số lô, số đề. H triết khấu cho N 30.000đ tiền đề. N đã trả cho H 570.000đ, còn nợ 10.000đ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, N trúng thưởng 800.000đ, H trừ nợ 10.000đ, còn 790.000đ H đã trả cho N. Số tiền đánh bạc giữa N và H là **1.410.000đ.**

- Phùng Quang Ch- sinh năm 1982 trú tại khu 3, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Khoảng 17 giờ 10 phút, Ch đến nhà H hỏi mua 745.000đ tiền các số lô, đề. H triết khấu cho Ch 24.000đ tiền số đề. Ch đã trả cho H số tiền 721.000đ. Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc, Ch trúng thưởng 400.000đ. Số tiền này H đã trả cho Ch. Số tiền đánh bạc giữa Ch và H là **1.145.000đ.**

- Nguyễn Minh Ngh1- sinh năm 1984 trú tại khu 2, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Khoảng 17 giờ 25 phút, Ngh1 đến nhà H hỏi mua 750.000đ tiền các số lô, số đề. H triết khấu cho Ngh1 là 12.000đ tiền số đề, Ngh1 đã trả cho H 738.000đ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, Ngh1 trúng thưởng 800.000đ. Số tiền này H đã trả cho Ngh1. Số tiền đánh bạc giữa Ngh1à H là **1.550.000đ.**

- Vương Khắc Đ- sinh năm 1969 trú tại khu 11, xã Y, huyện H3, tỉnh Phú Thọ: Khoảng 17 giờ 30 phút, Đ đến nhà H hỏi mua 430.000đ tiền các số lô, số đề. H triết khấu cho Đ 40.000đ tiền số đề. Đ đã trả cho H 390.000đ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, Đ không trúng thưởng. Số tiền đánh bạc giữa Đ và H là **430.000đ.**

- Bán số lô, số đề cho khách lạ tổng số tiền là 1.295.000đ, trong đó tiền bán các số đề là 503.000đ, tiền bán các số lô là 792.000đ. H triết khấu cho người mua tổng 100.000đ tiền số đề. Số tiền thực tế H đã nhận là 1.195.000đ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, có khách lạ trúng thưởng 400.000đ. Số tiền này H

đã trả cho khách lạ. Như vậy số tiền đánh bạc giữa H và các khách lạ đánh bạc đã tính toán thắng thua là **1.695.000đ.**

- Sau khi bán số lô, đề cho các con bạc, H không viết cáp đề mà ghi lại vào 01 quyển sổ để theo dõi và tổng hợp thành bảng để cùng với các số lô, đề do Nguyễn Thị M chuyển. H giữ lại 1 phần bảng đề tự làm chủ. Phần còn lại H đã chuyển cho Nguyễn Thị P là 4.676.000 đ, trong đó H tự mình đánh thêm là 271.000đ. P triết khấu cho H 20% tổng tiền đề là 288.000đ. H đã trả cho P 4.388.000đ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 14/12/2022, bảng số lô, số đề của H trúng thưởng 1.920.000đ, số tiền này P đã trả cho H. Các số lô, số đề H tự mình đánh thêm không trúng thưởng. Như vậy, số tiền Nguyễn Thị H đánh bạc với Nguyễn Thị P đã tính toán thắng thua là: **6.596.000đ.**

Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị H ngày 14/12/2022 là: **13.193.000đ** gồm: 4.064.000đ tiền bán số lô, số đề với các con bạc; 4.858.000đ tiền nhận bảng lô đề của Nguyễn Thị M; 271.000đ tiền H tự đánh bạc với P và 4.000.000đ tiền trúng thưởng.

*** Nguyễn Thị P nhận bảng số lô đề do Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị M chuyển và bán số lô, số đề cho một người phụ nữ tên G1, nhà ở xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ:** Người phụ nữ tên G1 nhắn tin từ số điện thoại 0976.990.019 đến số điện thoại 0868.676.156 của P, mua 1.604.000đ tiền các số lô đề. P triết khấu cho Giang 70.000đ, số tiền G1 phải trả cho P là 1.534.000đ. Số tiền này G1 chưa trả cho P. Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc, G1 trúng thưởng số tiền là 1.760.000đ. Số tiền này P chưa thanh toán cho G1. Số tiền G1 đánh bạc với Nguyễn Thị P đã tính toán thắng thua là: **3.364.000đ.**

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị P đánh bạc đã tính toán thắng thua là: **15.087.000đ,** gồm 2.107.000đ bảng số lô, đề của Nguyễn Thị M chuyển, 4.676.000đ bảng lô, đề của Nguyễn Thị H chuyển; 1.604.000đ tiền bán số lô, số đề cho G1 và 6.700.000đ tiền trúng thưởng.

2. Ngày 15/12/2022, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị P đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề như sau:

*** Nguyễn Thị M đã đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với các con bạc:**

- Chu Trung K, sinh năm 1985, trú tại khu 20, xã C, huyện T: Khoảng 17 giờ 00 phút, K gọi điện thoại từ số 0962.270.785 của K đến số điện thoại của M là 0337.139.267 hỏi mua 931.000đ tiền các số lô, số đề. M triết khấu cho K 10% tổng số tiền đề là 14.000đ. Số tiền thực tế K phải trả cho M là 917.000đ. Số tiền này K nợ chưa trả cho M. Số tiền đánh bạc giữa K và M là: **931.000đ.**

- Đinh Quang H1, sinh năm 1970, trú tại khu 20, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Khoảng 17 giờ 19 phút, H1 nhắn tin từ số điện thoại 0387.207.171 của H1 đến số điện thoại 0337.139.267 của M hỏi mua 391.000đ tiền các số lô, H1 nợ chưa trả tiền cho M. Như vậy số tiền đánh bạc giữa H1 và M là: **391.000đ.**

- Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1960, trú tại khu 4, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Khoảng 17 giờ 20 phút, Ngh đến nhà M mua các số lô với tổng số tiền là 3.288.000đ; mua các số đề với tổng số tiền là 1.115.000đ. M triết khấu 111.000đ tiền đề cho Ngh. Nguyễn Thị Ngh phải trả cho M là 4.292.000đ. Số tiền này Ngh nợ chưa trả. Số tiền đánh bạc của Ngh và M là: **4.403.000đ.**

Sau khi trực tiếp bán số lô, số đề cho các con bạc, Nguyễn Thị M đã tự đánh thêm các số lô, đề rồi chuyển bảng cho Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị P. Cụ thể:

- Chuyển bảng cho Nguyễn Thị H tổng số tiền là 1.671.000đ, trong đó có 637.000đ tiền mua các số lô, đề của Chu Trung K và 1.034.000đ tiền M tự mua thêm các số lô, số đề của H. Đối với các số lô, số đề do Nguyễn Thị Ngh mua là 4.403.000đ, M đã nhắn tin chuyển bảng cho H. Qua kiểm tra điện thoại của Nguyễn Thị H, tin nhắn được gửi đến lúc 18 giờ 01 phút, H chưa đọc tin nhắn và chưa ghi vào sổ các số lô, đề trên. Đến thời điểm Công an huyện T kiểm tra điện thoại, H mới biết có tin nhắn này. Tuy nhiên do H và M không có thỏa thuận với nhau về việc nhắn tin xác nhận lại, do đó số tiền M đã chuyển bảng nêu trên vẫn được tính vào số tiền đánh bạc giữa M và H. Như vậy số tiền đánh bạc giữa M và H là 6.074.000đ. M chưa thanh toán cho H số tiền trên.

- Chuyển bảng số lô, đề cho Nguyễn Thị P với tổng số tiền là 2.619.000đ, trong đó có 685.000đ tiền số lô, đề của Đinh Quang H1, Chu Trung K và 1.934.000đ tiền các số lô, số đề M đánh thêm. P triết khấu 20% tiền số đề là 123.000đ. Số tiền thực tế M phải trả cho P là 2.496.000đ. Số tiền này M nợ chưa trả cho P. Số tiền đánh bạc của M và P là: **2.619.000đ.**

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 15/12/2022 của Nguyễn Thị M là: **8.693.000đ**, bao gồm: 5.725.000 tiền đánh bạc của Chu Trung K, Đinh Quang H1, Nguyễn Thị Ngh và 2.968.000đ tiền M trực tiếp mua số lô, đề của H và P.

*** Nguyễn Thị H nhận bảng số lô đề do Nguyễn Thị M chuyển và bán số lô, số đề cho các con bạc khác gồm:**

- Khuất Văn D- sinh năm 1956, trú tại khu 11, xã Y, huyện H3, tỉnh Phú Thọ: Khoảng 16 giờ 00 phút, D đến nhà H hỏi mua **62.000đ** tiền các số đề**.** H không chiết khấu và không viết cáp đề cho D. D đã trả cho H 62.000đ. Số tiền đánh bạc giữa D và H là **62.000đ.**

- Nguyễn Tiến L, sinh năm 1952, trú tại khu 7, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Khoảng 16 giờ 30 phút, L đến nhà H hỏi mua 294.000đ tiền các số lô, đề. H triết khấu cho L 22.000đ tiền đề, L đã trả cho H 272.000đ. Số tiền đánh bạc giữa L và H là **294.000đ.**

- Nguyễn Bá H2, sinh năm 1974, trú tại khu 3, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Khoảng 16 giờ 45 phút, H2 đến nhà H và hỏi mua các số lô với tổng số tiền là 230.000đ. Số tiền này H2 đã thanh toán đủ cho H. Số tiền đánh bạc giữa H2 và H là **230.000đ.**

- Vương Khắc Đ, sinh năm 1969, trú tại khu 11, xã Y, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ: Khoảng gần 17 giờ 00 phút, Định đến nhà H hỏi mua 1.115.000đ tiền các số lô, số đề. H triết khấu cho Định 100.000đ tiền số đề, Định đã trả cho H 1.015.000đ. Số tiền đánh bạc giữa Định và H là **1.115.000đ.**

- Vương Khắc N, sinh năm 1976, trú tại khu 11, xã Y, huyện H3, tỉnh Phú Thọ: Khoảng hơn 17 giờ 00 phút, Nn đến nhà H hỏi mua 460.000đ tiền các số lô. N đã thanh toán trả cho H số tiền 440.000đ và còn nợ lại số tiền 20.000đ. Số tiền đánh bạc giữa N và H là **460.000đ.**

- Phùng Quang Ch, sinh năm 1982, trú tại khu 3, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Khoảng 17 giờ 20 phút, Ch đến nhà H hỏi mua 120.000đ tiền các số đề, 759.000đ tiền các số lô. H triết khấu cho Ch 24.000đ, số tiền Ch đã trả cho H là 855.000đ. Số tiền đánh bạc của Ch và H là: **879.000đ.**

- Nguyễn Văn B, sinh năm 1963, trú tại khu 1, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Khoảng 17 giờ 25 phút, B đến nhà H hỏi mua các số đề với tổng số tiền là 250.000đ. Số tiền nay B nợ chưa thanh toán cho H. Số tiền đánh bạc của B và H là **250.000đ.**

- Nguyễn Minh Ngh1, sinh năm 1984, trú tại khu 2, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Khoảng gần 17 giờ 45 phút, Ngh1 đến nhà H và hỏi mua 300.000đ tiền các số đề, và 1.610.000đ tiền các số lô. H triết khấu cho Ngh1 là 60.000đ tiền số đề, Ngh1 đã thanh toán trả cho H 1.850.000đ. Số tiền đánh bạc giữa Ngh1 và H là **1.910.000đ.**

- Bán số đề cho một số khách lạ (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến mua trực tiếp tại nhà H với tổng số tiền là **191.000đ.** Tất cả khách lạ đều đã trả tiền cho H.

Đối với các số lô, số đề đã bán cho các con bạc, H không viết cáp đề mà ghi vào quyển sổ để tổng hợp theo dõi. Sau khi nhận bảng số lô, số đề do Nguyễn Thị M chuyển và các số lô, số đề do các con bạc đánh trực tiếp, Nguyễn Thị H tổng hợp lại thành bảng số lô, số đề và giữ lại một phần làm chủ; một phần còn lại H đã nhắn tin chuyển cho P 1.855.000đ gồm một phần các số lô, số đề do Nguyễn Bá H2, Nguyễn Thị M, Nguyễn Minh Ngh1, Nguyễn Văn B, Vương Khắc Đ, Phùng Quang Ch và một số khách lạ đánh là 1.324.000đ, H tự đánh thêm 531.000đ tiền các số lô, đề. P triết khấu cho H 20% tổng tiền đề là 195.000đ. Số tiền thực tế H phải trả cho P là 1.660.000đ, số tiền này H nợ chưa trả cho P.

Như vậy tổng số tiền Nguyễn Thị H đã đánh bạc là **11.996.000đ** bao gồm: 5.391.000đ tiền bán số lô, đề cho các con bạc; 6.074.000đ bảng lô, đề do M chuyển và 531.000đ tiền H tự mua thêm các số lô, số đề của P.

*** Nguyễn Thị P nhận bảng số lô, đề của Nguyễn Thị H1; Nguyễn Thị M chuyển và bán số lô, số đề cho các con bạc khác gồm:**

- Nguyễn Thị H1- sinh năm 1965 ở khu 2, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/12/2022, H1 nhắn tin từ số điện thoại

0368.976.268 đến số điện thoại 0868.676.156 của P để hỏi mua các số đề với tổng số tiền là 150.000đ. P triết khấu cho H1 là 30.000đ tiền số đề. Số tiền thực tế H1 phải trả cho P là 120.000đ, nhưng H1 nợ chưa trả cho P. Số tiền đánh bạc của H1 và P là: **150.000đ.**

- Bán số lô, số đề cho người phụ nữ tên G1 ở xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Vào khoảng 17 giờ 44 phút ngày 15/12/2022, P nhận được tin nhắn điện thoại từ số điện thoại 0976.990.019 nhắn tin đến số điện thoại của P là 0868.676.156 với nội dung hỏi mua các số lô với tổng số tiền là 1.232.000đ, mua các số đề với tổng số tiền là 535.000đ. P triết khấu 107.000đ tiền số đề. Số tiền thực tế G1g phải trả cho P là 1.660.000đ, nhưng Giang nợ chưa trả cho P. Số tiền đánh bạc của G1 và P là: **1.767.000đ.**

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị P là **6.391.000đ**, gồm: 1.917.000đ tiền bán số lô, đề cho Nguyễn Thị H và G1; 1.855.000đ số lô, đề do H chuyển bảng và 2.619.000đ các số lô, đề do M chuyển bảng.

Do ngày 15/12/2022 hành vi đánh bạc bị phát hiện trước giờ mở thưởng, nên chưa có số tiền trúng thưởng.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Tiến L, Vương Khắc N, Phùng Quang Ch, Vương Khắc Đ, Chu Trung K, Nguyễn Minh Ngh1, Nguyễn Thị Ngh, Khuất Văn D, Nguyễn Bá H2, Nguyễn Văn B, Đinh Quang H1 và Nguyễn Thị H1 để điều tra, xác minh. Tất cả các đối tượng trên đều khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của bản thân với Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị P như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị P đã giao nộp 3.000.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0334.409.267; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim số 0868.676.156. Nguyễn Tiến L đã giao nộp cho CQCSĐT công an huyện T 32.000đ; Nguyễn Văn B đã giao nộp 250.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 gắn sim số 0989885973; 01 bản photo căn cước công dân số 025063011754 mang tên Nguyễn Văn B; Phùng Quang Ch giao nộp: 24.000đ; Chu Trung K giao nộp 940.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0962.270.785; 01 bản photogiấy chứng minh nhân dân số 131423435 mang tên Chu Trung K; 01 mảnh giấy hình chữ nhật màu trắng, một mặt có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu xanh; kết thúc bằng "80=17N" mảnh giấy không phẳng, có nhiều nếp gấp, nhăn không rõ chiều hướng; Nguyễn Thị M giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen gắn sim số: 0337.139.267 và 0866.702.846 và số tiền 1.527.000đ; Đinh Quang H1 giao nộp 391.000đ; Nguyễn Minh Ngh1 giao nộp 872.000đ; Vương Khắc N đã giao nộp 20.000đ; Vương Khắc Đ giao nộp 140.000đ; Nguyễn Thị Ngh giao nộp 4.874.000đ; Nguyễn Thị H giao nộp số tiền 5.000.000đ; Nguyễn Thị H1 giao nộp 150.000đ.

Đối với hai điện thoại di động của Nguyễn Thị H và Đinh Quang H1 không thu giữ được do H1 và H2 khai đã làm rơi mất.

Đối với người phụ nữ tên G1 sử dụng số điện thoại 0976.990.019 đã mua số lô, số đề của Nguyễn Thị P các ngày 14, 15/12/2022: P khai G1 khoảng 50 tuổi, P gặp G1 1- 2 lần khi G1 đến nhà P chơi và hỏi mua đào chơi tết, nên hai bên có trao đổi số điện thoại với nhau. P không nhớ mặt người phụ nữ này. CQCSĐT Công an huyện T đã tiến hành điều tra, xác minh trên địa bàn xã C, huyện T nhưng không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ tên G1 nêu trên. Theo kết quả trả lời của Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel: Số thuê bao 0976.990.019 đứng tên chủ thuê bao là Bùi Xuân B2, sinh ngày 20/6/1995, địa chỉ: xã Đ3, huyện H4, tỉnh Thái Bình. CQCSĐT Công an huyện T đã ủy thác điều tra để xác minh làm rõ nhưng chưa có kết quả trả lời.

Đối với các con bạc lạ mặt đã mua số lô, số đề của Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị M trong các ngày 14 và 15/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được.

Đối với bảng số lô, số đề do M và H chuyển và các số lô, số đề P bán trực tiếp cho người chơi trong các ngày 14/12/2022 và 15/12/2022, P khai đã chuyển cho một người phụ nữ tên Bình, nhà ở khu vực cây đa Y, xã Y, huyện H3, tỉnh Phú Thọ qua tin nhắn từ số điện thoại 0868.676.156 của P nhắn tin đến số điện thoại 0343.420.655 của Bình, P mới chuyển bảng, chưa tính toán tiền thắng thua. Quá trình kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 lắp sim số 0868.676.156 do P giao nộp, tại mục tin nhắn có một số tin nhắn được gửi đi và gửi đến từ số điện thoại 0343.420.655 được lưu tên "Em Buc". Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác minh tại các khu dân cư trên địa bàn xã Y, huyện H3, tỉnh Phú Thọ, nhưng không phát hiện người phụ nữ tên B1 có những đặc điểm như Nguyễn Thị P mô tả. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã có Công văn yêu cầu Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (Viettel) cung cấp thông tin chủ thuê bao và chi tiết lịch sử các cuộc gọi đi, gọi đến; nội dung các tin nhắn đi, tin nhắn đến; thời gian chi tiết các tin nhắn đi, tin nhắn đến và định vị cột sóng đối với số thuê bao 0343.420.655. Tại báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại và SMS của thuê bao 0343.420.655 do Tập đoàn Viettel cung cấp, thể hiện số thuê bao 0343.420.655 đứng tên chủ thuê bao là Lê Văn Đ- sinh ngày 01/7/1989 địa chỉ tại xã Đ1, huyện Đ2, Thành phố Hà Nội. Qua xác minh tại xã Đ1, anh Lê Văn Đ hiện không có mặt tại địa phương nên chưa điều tra làm rõ được.

Tại Bản cáo trạng số: 28/CT- VKS. TB ngày 03/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị M về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị M phạm tội "Đánh bạc".

a) Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 36 BLHS xử phạt Nguyễn Thị P từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 BLHS xử phạt Nguyễn Thị H từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 BLHS xử phạt Nguyễn Thị M từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Buộc Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị M thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo không có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

b) Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Đối với 01 (một) cuốn sổ, hình chữ nhật, nhãn hiệu "điểm 10", bên trong có các tờ giấy vở kẻ ngang và các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen; 01 (một) mảnh giấy, được xé nham nhở tại hai cạnh, kích thước (15,3x10,5) cm, mặt màu trắng có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen; 01 (một) mảnh giấy hình chữ nhật màu trắng, hai cạnh của mảnh giấy được xé thành đường không bằng phẳng, một mặt của mảnh giấy có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu xanh là bảng đề ngày 14 và 15/12/2022 do H ghi ra và các số lô, số đề mà K mua của M cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 kèm sim số 0347.868.932 của Nguyễn Thị H, quá trình điều tra xác định, H chỉ sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến việc đánh bạc. Do vậy, cần trả lại chiếc điện thoại và sim trên cho bị cáo H.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen kèm sim số 0385599963 là chiếc điện thoại H sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại Nokia 105, tịch thu tiêu hủy sim 0385599963.

-Đối với 01 (một) chiếc bút bi mực màu đen, nhãn hiệu TL- 023 cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Nokia 150 màu đen gắn sim số 0337139267 và sim số 0866702846 là điện thoại M sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung quỹ điện thoại và tiêu hủy đối với 2 sim trên.

- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen gắn sim số 0334409267 và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen gắn sim số 0868676156 phía dưới màn hình có vệt loang màu đen là 2 điện thoại của bị cáo P sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung quỹ đối với 2 điện thoại trên và tiêu hủy 2 sim.

- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen gắn sim số 0989885973 là chiếc điện thoại Ban sử dụng đánh bạc, bị xử phạt hành chính cần trả lại cho Ban cùng sim.

- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen gắn sim số 0962270785 của Chu Trung K sử dụng đánh bạc, đã bị xử phạt hành chính cần trả lại cho K cùng sim.

Xác nhận Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 23.810.000đ gồm của: Nguyễn Thị H 11.600.000đ; Nguyễn Thị P 3.000.000đ; Nguyễn Thị M 1.527.000đ; Nguyễn Thị Ngh1 4.874.000đ; Phùng Quang Ch 24.000đ;Chu Trung K 940.000đ;Nguyễn Tiến L 32.000đ; Nguyễn Văn Ban 250.000đ; Đinh Quang H1 391.000đ; Nguyễn Minh Ngh1 872.000đ;Vương Khắc N 20.000đ;Vương Khắc Đ 140.000đ; và Nguyễn Thị H 150.000đ. Truy thu của bị cáo M 5.999.000đ ; (Năm triêu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng); truy thu của bị cáo P số tiền là 8.579.000đ; (Tám triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo H số tiền là 1.345.000 đồng.

c) Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo: Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị M đều khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố; các bị cáo không tranh luận, không bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo H: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.
- Bị cáo M: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.
- Bị cáo P: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, xin Toà giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị M đều thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với các biên bản sự việc do Cơ quan CSĐT- Công an huyện T lập ngày 15/12/2022, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

1. Ngày 14/12/2022, tại xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ:

- Nguyễn Thị M đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Chu Trung K, Nguyễn Thị Ngh và một số con bạc không biết tên tuổi, địa chỉ, tổng số tiền là 5.330.000đ; trực tiếp mua số lô, số đề của Nguyễn Thị H là 1.726.000đ

và tiền trúng thưởng là 4.620.000đ. Tổng số tiền đánh bạc đã tính toán thắng thua của M là **11.676.000đ.**

Sau đó Nguyễn Thị M đã chuyển bảng số lô, số đề cho Nguyễn Thị H, số tiền đã tính toán thắng thua là **6.458.000đ** và chuyển bảng cho Nguyễn Thị P, số tiền đã tính toán thắng thua là **5.127.000đ.**

- Nguyễn Thị H đã có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Tiến L, Vương Khắc N, Phùng Quang Ch, Nguyễn Minh Ngh,Vương Khắc Đ và một số con bạc lạ mặt với tổng số tiền là: 4.064.000đ; nhận bảng số lô, số đề do Nguyễn Thị M chuyển là 4.858.000đ và 271.000đ H tự đánh bạc với Nguyễn Thị P, sau đó H chuyển các số lô, số đề cho P với tổng số tiền là 4.676.000đ.Số tiền H đánh bạc với Nguyễn Thị P đã tính toán thắng thua là: **6.596.000đ.** Số lô, số đề H giữ lại làm chủ là **4.517.000đ**. Số tiền trúng thưởng số lô, số đề H giữ lại là **2.080.000đ.** Tổng số tiền đánh bạc đã tính toán thắng thua của H là **13.193.000đ**.

- Nguyễn Thị P đã nhận bảng số lô, đề do Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị M chuyển và trực tiếp bán số lô, đề cho một số con bạc khác. Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị P đã tính toán thắng thua là **15.087.000đ. trong đó:** bao gồm 2.107.000đ bảng số lô, đề của Nguyễn Thị M chuyển, 4.676.000đ bảng lô, đề của Nguyễn Thị H chuyển; 1.604.000đ tiền bán số lô, số đề cho Giang và 6.700.000đ tiền trúng thưởng.

2. Ngày15/12/2022, tại xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ:

- Nguyễn Thị M đã đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Chu Trung K, Đinh Quang H1, Nguyễn Thị Ngh là 5.725.000đ; mua các số lô, số đề của Nguyễn Thị H 1.034.000đ và mua các số lô, đề của Nguyễn Thị P là 1.934.000đ. Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị M là: **8.693.000đ.**

Nguyễn Thị M đã chuyển bảng số lô, số đề cho H là **6.074.000đ** và chuyển bảng số lô, đề cho P là **2.619.000đ**.

- Nguyễn Thị H đã đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề cho Khuất Văn D, Nguyễn Tiến L, Nguyễn Bá H2, Vương Khắc Đ, Vương Khắc N, Phùng Quang Ch; Nguyễn Văn B; Nguyễn Minh Ngh1 và một số khách lạ không biết tên tuổi địa chỉ với số tiền là 5.391.000đ; nhận bảng số lô đề do Nguyễn Thị M chuyển là 6.074.000đ và mua thêm các số lô, số đề của Nguyễn Thị P là 531.000đ. Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị H được xác định là: **11.996.000đ.** Số tiền H đã chuyển bảng số lô, số đề cho P**1.855.000đ**.

- Nguyễn Thị P đã nhận bảng số lô, số đề do Nguyễn Thị H chuyển là 1.855.000đ; nhận bảng số lô, đề do Nguyễn Thị M chuyển là 2.619.000đ và số tiền P đã bán số lô đề cho các con bạc là khác là: 1.977.000đ. Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị P là: **6.391.000đ.**

[3]. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị M là hành vi tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên số tiền đánh bạc của các bị cáo trong ngày 14, 15/12/2022 mỗi ngày đều dưới 20 triệu đồng, số người cùng tham gia đánh bạc trong cùng một lúc đều dưới 10 người. Ngoài việc bán số lô, số đề cho các con bạc, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị H còn trực tiếp mua các số lô, số đề của Nguyễn Thị

P, số tiền các bị cáo trực tiếp mua số lô, số đề với nhau đều dưới 5.000.000đ. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[4]. Vì hám lợi, muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Tội phạm mà Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị H thực hiện là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng tới trật tự trị an tại địa P, vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[5]. Xét về nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo:

Nguyễn Thị P là người tổ chức, khởi xướng, rủ rê, lôi kéo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị M đứng ra làm thư ký ghi số lô, số đề, sau đó chuyển bảng lô đề cho P. Nguyễn Thị H vừa là thư ký ghi số lô, số đề cho P, vừa trực tiếp làm chủ bảng số lô, số đề và tham gia đánh bạc với P; Nguyễn Thị M làm thư ký ghi số lô, số đề và trực tiếp đánh bạc với H và P. Các bị cáo cùng bàn bạc, thống nhất cách thức và trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc, nên đều giữ vai trò là người thực hành.

Các bị cáo có hành vi đánh bạc trong 02 ngày 14/12/2022 và 15/12/2022, số tiền đánh bạc mỗi ngày đều trên 5.000.000đ nên đều phải chịu 01 tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Chính vì phạm tội hai lần, nên cả 3 bị cáo đều không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", mà chỉ được áp dụng tình tiết "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình, cũng cân nhắc tình tiết Nguyễn Thị H đã từng bị xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, nhưng đã được xoá án tích; Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị P có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; vai trò của từng bị cáo để cá thể hoá hình phạt cho phù hợp.

[6]. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị P đều là phụ nữ đã lớn tuổi, có H cảnh khó khăn, phạm tội ít Ngh1 trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội. Vì vậy, đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị ở mức cao của khung hình phạt, cụ thể đối với từng bị cáo đều thoả đáng, cần chấp nhận .

[7]. Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị M là lao động tự do, Nguyễn Thị P làm ruộng; thu nhập của các bị cáo đều không ổn định. Vì vậy miễn khấu trừ thu nhập đối với cả ba bị cáo, nhưng cần buộc các bị cáo thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Do các bị cáo đều không có tài sản riêng có giá trị, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9]. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm: Nguyễn Tiến L, Vương Khắc N, Phùng Quang Ch, Vương Khắc Đ, Chu Trung K, Nguyễn Minh Ngh1, Nguyễn Thị Ngh, Khuất Văn D, Nguyễn Bá H2, Nguyễn Văn B, Đinh Quang H1 và Nguyễn Thị H. Những người này đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của các bị cáo vào ngày 14/12/2022 và ngày 15/12/2022, nhưng số tiền sử dụng đánh bạc đều dưới 5.000.000đ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc, vì vậy hành vi của họ không cấu thành tội ""Đánh bạc". Cơ quan CSĐT đã chuyển Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người có tên trên là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Theo lời khai của các bị cáo, còn có người phụ nữ tên G1, nhà ở xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ là người đã mua số lô, số đề của Nguyễn Thị P; người phụ nữ tên B1, nhà ở khu vực cây đa Y thuộc xã Y, huyện H3, tỉnh Phú Thọ nhận bảng số lô, số đề của Nguyễn Thị P và những người lạ mặt đã mua số lô, số đề của Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị M ngày 14, 15/12/2022, quá trình điều tra chưa xác minh làm rõ được. Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[11]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cuốn sổ hình chữ nhật, nhãn hiệu "điểm 10" thu giữ của Nguyễn Thị H, bên trong có ghi bảng đề ngày 14, 15/12/2022; các cáp lô đề thu giữ của Nguyễn Thị M sẽ lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 kèm sim số 0347.868.932 đã thu giữ của Nguyễn Thị H, quá trình điều tra xác định, H chỉ sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến việc đánh bạc, nên sẽ trả lại cho bị cáo H.

- Cần tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước các điện thoại các bị cáo sử dụng liên lạc để đánh bạc gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen của Nguyễn Thị H; 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen của Nguyễn Thị M; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của Nguyễn Thị P. Các sim điện thoại lắp trong các điện thoại này không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc bút bi mực màu đen, nhãn hiệu TL- 023 thu của Nguyễn Thị H do không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim số 0989885973 tạm giữ của Nguyễn Văn B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim số 0962270785 tạm giữ của của Chu Trung K tuy sử dụng vào việc đánh bạc, nhưng K và B chỉ bị xử phạt hành chính, nên trong vụ án này không tịch thu, mà trả lại cho họ.

+ Số tiền đánh bạc đã thu giữ của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng cộng là 22.465.000đ, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Số tiền đánh bạc của các bị cáo, người liên quan chưa nộp đủ, cần truy thu, cụ thể như sau: Nguyễn Thị P 8.579.000đ, Nguyễn Thị M 5.999.000đ, Vương Khắc N 830.000đ, Phùng Quang Ch 424.000đ. Nguyễn Thị H đã nộp thừa là 1.345.000 đồng, sẽ trả lại cho bị cáo.

[12]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thị M là cá nhân thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn nộp tiền án phí, được Hội đồng xét xử chấp nhận cho miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về xử lý vật chứng, án phí phù hợp quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ Luật Hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo : Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị H phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt:

Nguyễn Thị H 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Thị P 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Thị M 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được quyết định thi hành án.

Giao Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị M cho UBND xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự. Nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Buộc Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị M thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc đã thu giữ của: Nguyễn Thị H 10.345.000đ; Nguyễn Thị P 3.000.000đ; Nguyễn Thị M 1.527.000đ; Nguyễn Thị Ngh 4.874.000đ; Phùng Quang Ch 24.000đ; Chu Trung K 940.000đ; Nguyễn Tiến L 32.000đ; Nguyễn Văn B 250.000đ; Đinh Quang H1 391.000đ; Nguyễn Minh Ngh1 872.000đ;Vương Khắc N 20.000đ;Vương Khắc Đ 140.000đ; Nguyễn Thị H 150.000đ. Tổng cộng là 22.465.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

- Nguyễn Thị M phải nộp tiếp 5.999.000đ (Năm triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng); Nguyễn Thị P phải nộp tiếp 8.579.000đ (Tám triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng), Vương Khắc N phải nộp tiếp 830.000đ (Tám trăm ba mươi nghìn đồng); Phùng Quang Ch phải nộp tiếp 424.000đ (Bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen của Nguyễn Thị H; 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen của Nguyễn Thị M; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của Nguyễn Thị P.

- Tịch thu tiêu huỷ các sim điên thoại: Sim số 0385.599.963 của Nguyễn Thị H, sim số 0337.139.267 và 0866.702.846 của Nguyễn Thị M, sim số 0868.676.156 và 0334.409.267 của Nguyễn Thị P

- Trả lại cho Nguyễn Thị H 1.345.000đ (Một triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu trắng, đỏ gắn sim số 0347.868.932.

- Trả lại cho Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0989885973.

- Trả lại cho Chu Trung K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0962270785.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý, có đặc điểm thể hiện cụ thể trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc các bị cáo: Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Miễn nộp tiền án phí cho bị cáo Nguyễn Thị M, do bị cáo M là cá nhân thuộc hộ nghèo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án

nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện T;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND xã C;
- Chi cục THADS huyện T;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa